

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Ông Tô Đại D**, địa chỉ thường trú: đường L, khóm D, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. **Bà Ngô Thị H**, địa chỉ: tỉnh lộ A, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2003, quyển số 01, ngày 26/3/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm sống và mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông D đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D.

[2]. Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Tô Đại L (nam, sinh ngày 08/11/2015) và cháu Tô Tiểu P (nữ, sinh ngày: 29/11/2019). Hai con hiện nay đang sống với bà H. Sau khi ly hôn, bà H và ông D thống nhất thỏa thuận giao cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L và cháu P đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D thống nhất, hàng tháng ông Tô Đại D cấp dưỡng nuôi cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P, mỗi cháu 3.000.000 đồng cho đến khi cháu L và cháu P đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021.

Ông Tô Đại D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D đã nộp theo biên lai thu số 0001799 và 0001800 cùng ngày 17/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D đồng ý thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Tô Đại L (nam, sinh ngày 08/11/2015) và cháu Tô Tiểu P (nữ, sinh ngày: 29/11/2019). Sau khi ly hôn, bà H và ông D thống nhất thỏa thuận giao cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P cho bà Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L và cháu P đủ 18 tuổi. Hiện cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P do bà Ngô Thị H đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D thống nhất, hàng tháng ông Tô Đại D cấp dưỡng nuôi cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P, mỗi cháu 3.000.000 đồng cho đến khi cháu L và cháu P đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021.

Ông Tô Đại D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Tô Đại L và cháu Tô Tiểu P mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà

bà Ngô Thị H và ông Tô Đại D đã nộp theo biên lai thu số 0001799 và 0001800 cùng ngày 17/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên